

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 28/8/2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con và chia tài sản khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Cảnh.

Ông Nguyễn Hữu Dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Hải là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 79/2019/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXX - ST ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Đ - Sinh năm 1981. (Có mặt).

Nơi ĐKNKTT: Làng B, xã PT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Làng B, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Hồng P - Sinh năm 1990. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Làng B, xã PT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 12/4/2019, được bổ sung trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trịnh Thị Đ trình bày: Chị và anh Bùi Hồng P tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 27/02/2018 tại UBND xã PT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất cách cư xử trong gia đình, anh Phi đã lạnh nhạt, không quan tâm gì đến mẹ con chị. Do mâu thuẫn không thể hòa giải được, nên

ngày 27/9/2018 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại làng B, xã MS, huyện NL sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay và không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm giữa chị và anh P không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Hồng P theo quy định pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Bùi Hồng P có 01 con chung là Bùi Nhất T - Sinh ngày 16/12/2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu T sống với chị. Vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Bùi Nhất T cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị là 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu T thành niên. Ngoài con chung, thì anh Bùi Hồng P còn có 01 con riêng là Bùi Minh T - Sinh ngày 17/10/2012, hiện nay cháu đang ở với anh P. Vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Bùi Minh T cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị không phải cấp dưỡng đối với con riêng của anh P.

Về tài sản chung: Cuối năm 2016, chị có đưa tiền cho anh P mua một chiếc xe máy trị giá 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) nhưng mang tên Bùi Hồng P. Hiện tại anh P đã bán xe với giá là 30.000.000đ lấy tiền mua chiếc xe khác. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh P trả lại cho chị số tiền bán xe là 15.000.000đ để chị lấy tiền nuôi con.

Trong bản tự khai ngày 05/6/2019, được bổ sung trong biên bản hòa giải và đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn là anh Bùi Hồng P trình bày: Anh và chị Trịnh Thị Đ tìm hiểu và kết hôn như chị Đ trình bày là đúng. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Trong quá trình anh đi làm xa, chị Đ ở nhà xảy ra mâu thuẫn với gia đình anh và đến ngày 27/9/2018 chị Đ bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Trịnh Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Đ và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con cái: Anh và chị Trịnh Thị Đ có 01 con chung là Bùi Nhất T - Sinh ngày 16/12/2017. Vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cháu Bùi Nhất T cho chị Đ nuôi dưỡng và anh cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Đ mỗi tháng là 1.000.000đ. Nếu chị Đ không đồng ý, thì anh xin được nuôi cháu T và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con riêng của anh thì anh sẽ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh không đề nghị Tòa án giải quyết và cũng không yêu cầu chị Trịnh Thị Đ cấp dưỡng nuôi con riêng của anh.

Về tài sản: Anh công nhận cuối năm 2016, hai vợ chồng có mua một chiếc xe máy trị giá 50.000.000đ như chị Đ trình bày là đúng. Năm 2017 do anh sử dụng xe đã bị tai nạn nhiều lần, xe bị hư hỏng nhiều, nên anh đã bán chiếc xe đó với giá 25.000.000đ. Số tiền bán xe anh đã sử dụng chi phí cho việc chị Đ sinh con và chi tiêu cho gia đình. Hiện nay số tiền bán xe không còn, nên anh không đồng ý trả lại số tiền theo yêu cầu của chị Đ. Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tổ tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Trịnh Thị Đ được ly hôn anh Bùi Hồng P, giao cháu Bùi Nhất T cho chị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng và buộc anh P cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ mỗi tháng là 1.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu Tâm thành niên. Đối với con riêng của anh P do anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Bác yêu cầu chia tài sản của chị Trịnh Thị Đ và buộc chị Đ, anh P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Trịnh Thị Đ và anh Bùi Hồng P, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh P là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết anh Bùi Hồng P cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Đ, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ.

[2]. Về con chung: Căn cứ giấy khai sinh của cháu Bùi Nhất T, xác định được chị Trịnh Thị Đ và anh Bùi Hồng P có một con chung là cháu Bùi Nhất T - Sinh 16/12/2017, chị Đ xin được nuôi con anh P đồng ý với yêu cầu của chị Đ, nên chấp nhận giao cháu Bùi Nhất T cho chị Đ nuôi dưỡng chăm sóc. Đối với đề nghị của chị Trịnh Thị Đ yêu cầu anh Bùi Hồng P cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng, anh P đồng ý mức cấp dưỡng theo yêu cầu của chị Đ, nên chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Thị Đ về việc anh Bùi Hồng P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Bùi Nhất T thành niên. Đối với cháu Bùi Minh T con riêng của anh P, anh P đề nghị tiếp tục được chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với pháp luật.

[3]. Về phần tài sản: Chị Trịnh Thị Đ yêu cầu giải quyết chia cho chị ½ số tiền bán xe là 15.000.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh P trình bày số tiền bán xe đã sử dụng cho việc chị Đ sinh con và chi tiêu trong gia đình, chị Đ thừa nhận khi chị sinh con, anh P là người chăm sóc và thanh toán các khoản chi phí sinh con tại bệnh viện và chi tiêu trong thời gian chị sinh con. Chị Đ đề nghị chia ½ số tiền bán xe, nhưng chị Đ không cung cấp được chứng cứ chứng minh xe bán cho ai, số tiền bán xe là bao nhiêu, chi phí cho việc sinh con là tiền của ai, chi phí như thế nào, nên yêu cầu của chị Trịnh Thị Đ không có cơ sở chấp nhận.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

[5]. Về án phí: Chị Trịnh Thị Đ và anh Bùi Hồng P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các Điều 51; 56; 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Đ.

*** Về hôn nhân:** Chị Trịnh Thị Đ được ly hôn anh Bùi Hồng P.

*** Về con chung:** Giao cháu Bùi Nhất T - Sinh ngày 16/12/2019 cho chị Trịnh Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Bùi Hồng P cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Trịnh Thị Đ mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu Bùi Nhất T thành niên.

Anh Bùi Hồng P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, ngăn cấm.

Anh Bùi Hồng P tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Bùi Minh T đến tuổi thành niên. Chị Trịnh Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Minh T.

*** Về tài sản:** Không chấp nhận yêu cầu chia tài sản của chị Trịnh Thị Đ.

*** Về án phí:** Chị Phạm Trịnh Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trịnh Thị Đ đã nộp 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0002159 ngày 06/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc.

Trả lại cho chị Trịnh Thị Đ số tiền chênh lệch tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Anh Bùi Hồng P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt chị Trịnh Thị Đ. Chị Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/8/2019.

Anh Bùi Hồng P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã PT,, huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Hải Nhân, huyện Tĩnh Gia;
- Lưu hồ sơ.

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh